CHÍNH PHỦ **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 61/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU LUẬT ĐIỆN LỰC VỀ GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực, bao gồm:

1. Khoản 4 Điều 31 về điều kiện đối với các lĩnh vực cấp giấy phép hoạt động điện lực.

2. Khoản 5 Điều 32 về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực.

3. Khoản 4 Điều 33 về mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực.

4. Khoản 2 Điều 35 về thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực theo từng lĩnh vực hoạt động và trong từng trường hợp cấp giấy phép hoạt động điện lực.

5. Khoản 3 Điều 36 về thu hồi giấy phép hoạt động điện lực và hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

6. Khoản 2 Điều 37 về thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

7. Khoản 5 Điều 37 về thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo quy mô công suất, cấp điện áp, phạm vi của lĩnh vực hoạt động điện lực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

2. Tổ chức tham gia hoạt động điện lực trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động điện lực.

Chương II

ĐIỀU KIỆN CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 3. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện

Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm và có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kỹ thuật điện, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa hoặc ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật khác.

3. Có ít nhất 04 người trực tiếp tham gia công tác vận hành được đào tạo, kiểm tra đáp ứng yêu cầu về vận hành nhà máy điện theo quy định về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia; được huấn luyện, sát hạch đáp ứng yêu cầu theo quy định về an toàn điện và đáp ứng điều kiện chuyên môn sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật đối với công trình phát điện có công suất trên 30 MW;

b) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành kỹ thuật đối với công trình phát điện có công suất từ 10 MW đến 30 MW;

c) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc tương đương chuyên ngành kỹ thuật đối với công trình phát điện có công suất dưới 10 MW.

4. Có hạng mục công trình, công trình phát điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh, trong đó có nội dung về phương án phát triển mạng lưới cấp điện và các quyết định điều chỉnh (nếu có), trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

5. Có dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không cần phải được chấp thuận chủ trương đầu tư.

6. Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường.

7. Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án.

8. Đối với nhà máy thủy điện: có quy trình vận hành hồ chứa thủy điện; có phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; có phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện được phê duyệt theo quy định của Luật Điện lực.

9. Có hạng mục công trình, công trình phát điện được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

10. Có hạng mục công trình, công trình phát điện được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng.

11. Đối với điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và bán điện dư vào hệ thống điện quốc gia hoặc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà và đáp ứng điều kiện theo các trường hợp sau đây:

a) Công trình có quy mô công suất lắp đặt từ 01 MW đến dưới 10 MW phải đáp ứng các quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6, 9 và khoản 10 Điều này;

b) Công trình có quy mô công suất lắp đặt từ 10 MW trở lên phải đáp ứng các quy định từ khoản 1 đến khoản 7, khoản 9 và khoản 10 Điều này.

Điều 4. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện

Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật có thời gian làm việc trong lĩnh vực truyền tải điện ít nhất 05 năm và có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kỹ thuật điện, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa hoặc ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật khác.

3. Có ít nhất 04 người trực tiếp tham gia công tác vận hành được đào tạo, kiểm tra đáp ứng yêu cầu về vận hành lưới điện truyền tải theo quy định về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia; được huấn luyện, sát hạch đáp ứng yêu cầu theo quy định về an toàn điện và đáp ứng điều kiện chuyên môn sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật đối với lưới điện truyền tải có cấp điện áp bằng hoặc lớn hơn 500 kV;

b) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành kỹ thuật đối với lưới điện truyền tải có cấp điện áp 220 kV.

4. Có hạng mục công trình, công trình truyền tải điện phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực và các quyết định điều chỉnh (nếu có).

5. Có dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không cần phải được chấp thuận chủ trương đầu tư.

6. Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường.

7. Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án.

8. Có hạng mục công trình, công trình lưới điện truyền tải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

9. Có hạng mục công trình, công trình lưới điện truyền tải được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng.

Điều 5. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện

Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm và có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: kỹ thuật điện, công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, tự động hóa hoặc ngành kỹ thuật, công nghệ kỹ thuật khác.

3. Có ít nhất 04 người trực tiếp tham gia công tác vận hành đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc tương đương chuyên ngành kỹ thuật;

b) Được đào tạo, kiểm tra đáp ứng yêu cầu về vận hành lưới điện phân phối theo quy định về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia và được huấn luyện, sát hạch đáp ứng yêu cầu theo quy định về an toàn điện.

4. Có hạng mục công trình, công trình lưới điện phân phối phù hợp với phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong đó có nội dung về phương án phát triển mạng lưới cấp điện và các quyết định điều chỉnh (nếu có), trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều 10 Luật Điện lực.

5. Có dự án lưới điện phân phối được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc thuộc danh mục lưới điện trung áp, hạ áp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Luật Điện lực, trừ trường hợp dự án đầu tư không cần phải được chấp thuận chủ trương đầu tư.

6. Dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án.

7. Có hạng mục công trình, công trình lưới điện phân phối được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8. Có hạng mục công trình, công trình lưới điện phân phối được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng.

Điều 6. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện

Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Có phương án hoạt động bán buôn điện.

3. Có ít nhất 01 người quản lý kinh doanh bán buôn điện có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành công nghệ, kỹ thuật điện, kinh tế, tài chính hoặc ngành đào tạo khác và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.

Điều 7. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện

Tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Tổ chức được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật, gồm: doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Có phương án hoạt động bán lẻ điện.

3. Có ít nhất 01 người quản lý kinh doanh bán lẻ điện, có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành công nghệ, kỹ thuật điện, kinh tế, tài chính hoặc ngành đào tạo khác và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.

Chương III

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI, CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI, CẤP GIA HẠN GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực phát điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

5. Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

a) Bằng tốt nghiệp; chứng nhận vận hành nhà máy điện; thẻ an toàn điện;

b) Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành nhà máy điện.

6. Văn bản phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực và văn bản điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực (nếu có) của dự án đề nghị cấp phép.

7. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

8. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.

9. Văn bản phê duyệt dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đối với trường hợp thiết kế hai bước; văn bản thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình phải được thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định.

10. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào khai thác, sử dụng.

11. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình đối với hạng mục công trình, công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu.

12. Văn bản giao hoặc cho thuê đất, đất có mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

14. Đối với nhà máy thuỷ điện: quy trình vận hành hồ chứa thủy điện; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đã được phê duyệt theo quy định.

15. Đối với điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và bán điện dư vào hệ thống điện quốc gia hoặc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng, hồ sơ theo các trường hợp sau đây:

a) Các khoản 1, 2, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và khoản 13 Điều này đối với công trình có quy mô công suất lắp đặt từ 01 MW đến dưới 10 MW;

b) Các khoản 1 đến khoản 13 Điều này đối với công trình có quy mô công suất lắp đặt từ 10 MW trở lên;

c) Giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà.

16. Trường hợp nhận chuyển giao nhà máy điện đầu tư theo phương thức đối tác công tư áp dụng loại hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT): tài liệu về việc bàn giao, tiếp nhận tài sản của dự án; bản cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực về việc các nội dung của giấy phép hoạt động điện lực quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 34 Luật Điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp và các hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực truyền tải điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

5. Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

a) Bằng tốt nghiệp; chứng nhận vận hành trạm điện phù hợp theo cấp điện áp; thẻ an toàn điện;

b) Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành lưới điện truyền tải.

6. Văn bản phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực và văn bản điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực (nếu có) của dự án đề nghị cấp phép.

7. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

8. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường.

9. Văn bản phê duyệt dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đối với trường hợp thiết kế hai bước; văn bản thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình phải được thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định; bản vẽ mặt bằng công trình truyền tải điện.

10. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào khai thác, sử dụng.

11. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình đối với hạng mục công trình, công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu.

12. Văn bản giao hoặc cho thuê đất, đất có mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

14. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao tài sản lưới điện phải có biên bản bàn giao tài sản. Trường hợp tài sản lưới điện thuộc sở hữu chung của nhiều nhà đầu tư, phải có văn bản thỏa thuận hoặc ủy quyền của các chủ sở hữu cho một đơn vị quản lý vận hành.

Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kỹ thuật, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Hồ sơ của người quản lý kỹ thuật: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực phân phối điện hoặc truyền tải điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

5. Hồ sơ của người trực tiếp tham gia công tác vận hành:

a) Bằng tốt nghiệp; chứng nhận vận hành trạm điện phù hợp theo cấp điện áp; thẻ an toàn điện;

b) Hợp đồng lao động với đơn vị quản lý, vận hành lưới điện phân phối.

6. Văn bản phê duyệt phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong đó có nội dung về phương án phát triển mạng lưới cấp điện và các quyết định điều chỉnh (nếu có) của dự án đề nghị cấp phép.

7. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định hoặc danh mục lưới điện trung áp, hạ áp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Luật Điện lực.

8. Văn bản phê duyệt dự án đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đối với trường hợp thiết kế hai bước; văn bản thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình phải được thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định; bản vẽ mặt bằng công trình phân phối điện.

9. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, hoàn thành công trình xây dựng để đưa vào khai thác, sử dụng.

10. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình đối với hạng mục công trình, công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu.

11. Văn bản giao hoặc cho thuê đất, đất có mặt nước, khu vực biển để thực hiện dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) hoặc thỏa thuận hướng tuyến của lưới điện phân phối.

12. Thoả thuận đấu nối vào hệ thống điện quốc gia theo quy định.

13. Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

14. Trường hợp mua bán, sáp nhập, bàn giao tài sản lưới điện phải có biên bản bàn giao tài sản. Trường hợp tài sản lưới điện thuộc sở hữu chung của nhiều nhà đầu tư, phải có văn bản thỏa thuận hoặc ủy quyền của các chủ sở hữu cho một đơn vị quản lý vận hành.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán buôn điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kinh doanh bán buôn điện theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Hồ sơ của người quản lý kinh doanh bán buôn điện: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

5. Phương án hoạt động bán buôn điện theo Mẫu 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Danh sách trích ngang đội ngũ quản lý kinh doanh bán lẻ điện theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Hồ sơ của người quản lý kinh doanh bán lẻ điện: Bằng tốt nghiệp đại học trở lên; bản khai quá trình công tác trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện có xác nhận của người sử dụng lao động theo Mẫu 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

5. Phương án hoạt động bán lẻ điện theo Mẫu 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực

1. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép;

c) Trường hợp thay đổi tên tổ chức được cấp phép do chuyển nhượng, chuyển giao dự án, tách, sáp nhập tổ chức, ngoài các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản này, cung cấp tài liệu chứng minh việc chuyển nhượng, chuyển giao tài sản, tài liệu về việc tách, sáp nhập tổ chức và chuyển giao đội ngũ quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành hoặc tài liệu về đội ngũ quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh, đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành tương ứng với lĩnh vực hoạt động điện lực theo quy định tại các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 8; các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 9; các khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 10; khoản 3 và khoản 4 Điều 11; khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Nghị định này.

2. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Các tài liệu liên quan đến đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực để bảo vệ lợi ích quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích kinh tế - xã hội, lợi ích công cộng.

3. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực quy định tại điểm c khoản 2 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực;

b) Các tài liệu liên quan đến nội dung sai sót ghi trong giấy phép hoạt động điện lực đã cấp.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực

1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Bản cam kết tự chịu trách nhiệm của tổ chức về việc mất giấy phép hoạt động điện lực đối với trường hợp bị mất giấy phép hoạt động điện lực.

4. Bản chính giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp đối với trường hợp bị hỏng giấy phép hoạt động điện lực.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực

1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực tính đến thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép đối với lĩnh vực tương ứng theo Mẫu 05a, 05b, 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Bản cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực về việc các nội dung của giấy phép hoạt động điện lực quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 34 Luật Điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp.

4. Ngoài các hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này, hồ sơ cấp lại giấy phép hoạt động điện lực bao gồm các nội dung sau:

a) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 8 Nghị định này đối với lĩnh vực phát điện;

b) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 9 Nghị định này đối với lĩnh vực truyền tải điện;

c) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 10 Nghị định này đối với lĩnh vực phân phối điện;

d) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 11 Nghị định này đối với lĩnh vực bán buôn điện;

đ) Các tài liệu quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 12 Nghị định này đối với lĩnh vực bán lẻ điện.

5. Trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực, hồ sơ bao gồm các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này và tài liệu chứng minh việc hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực đã cấp theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều 20 Nghị định này, khi đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đối với từng lĩnh vực thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 và Điều 12 Nghị định này.

Điều 16. Hồ sơ đề nghị cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực

1. Văn bản đề nghị cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

3. Tài liệu về việc chuyển giao tài sản, công trình điện hoặc dừng hoạt động của dự án đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực.

4. Báo cáo duy trì điều kiện hoạt động điện lực tính đến thời điểm đề nghị cấp gia hạn giấy phép đối với lĩnh vực tương ứng theo Mẫu 05a, 05b, 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 17. Quy định hình thức về hồ sơ cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Tổ chức đề nghị cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực gửi cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Nghị định này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

2. Trường hợp nhiều tổ chức tham gia hoạt động điện lực cùng lĩnh vực cụ thể, phải có văn bản ủy quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

3. Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc ủy quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác, cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc ủy quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

4. Hình thức nộp hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương nộp thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương. Trường hợp tài liệu theo quy định của pháp luật không được gửi qua mạng thông tin điện tử thì gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính;

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có);

c) Tài liệu nộp trên môi trường điện tử là bản sao điện tử từ bản chính. Tài liệu nộp trực tiếp là bản chính hoặc bản sao.

5. Giấy phép hoạt động điện lực được cấp gồm 03 bản gốc: 01 bản giao cho đơn vị được cấp giấy phép, 02 bản lưu tại cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi 01 bản sao giấy phép hoạt động điện lực về Bộ Công Thương để theo dõi, kiểm tra theo quy định.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN CẤP MỚI, CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI, CẤP GIA HẠN VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Điều 18. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ ngày nhận hồ sơ hoặc hồ sơ bổ sung, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định tại Chương III Nghị định này và thực hiện như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ, gửi yêu cầu bổ sung hồ sơ đến tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực;

c) Trường hợp đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không đúng thẩm quyền hoặc không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực, từ chối hồ sơ và thông báo cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

2. Trường hợp cấp mới, trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm:

a) Thẩm định hồ sơ theo điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định tại Điều 31 Luật Điện lực và Chương II Nghị định này; đánh giá hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định này và thông báo thu phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức kiểm tra thực tế tại công trình;

b) Trường hợp hồ sơ đáp ứng điều kiện, thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này;

c) Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện, từ chối hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.

3. Trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp gia hạn, cấp lại, trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này nhưng không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do. Thời điểm thông báo bằng văn bản trước thời điểm hết thời gian quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp đã nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực, thực hiện cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực không thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn 30 ngày từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn 05 ngày từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

Điều 19. Nội dung đánh giá hồ sơ, thẩm định các điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép được đánh giá đầy đủ, hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các quy định sau:

a) Hồ sơ cung cấp đầy đủ theo quy định;

b) Tài liệu đầy đủ nội dung và theo mẫu (nếu có);

c) Tổ chức đề nghị cấp phép đúng thẩm quyền và thuộc đối tượng phải cấp giấy phép hoạt động điện lực; đề nghị cấp phép đúng cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định;

d) Hồ sơ đáp ứng quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 17 Nghị định này.

2. Nội dung thẩm định các điều kiện cấp mới giấy phép hoạt động điện lực:

a) Xem xét sự thống nhất về tên, địa chỉ của tổ chức giữa đơn đề nghị và đăng ký kinh doanh của tổ chức;

b) Xem xét sự phù hợp về số lượng, chuyên môn, nghiệp vụ, thâm niên công tác của đội ngũ quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh và đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành của tổ chức đáp ứng theo quy định tại Nghị định này;

c) Xem xét sự phù hợp, thống nhất về tên công trình, dự án, nhà đầu tư, quy mô công suất, cấp điện áp giữa các tài liệu về nghiệm thu, thiết kế, đầu tư, quy hoạch;

d) Xem xét sự phù hợp, thống nhất các thông số kỹ thuật chính, công nghệ của hạng mục công trình, công trình giữa các tài liệu về nghiệm thu, thiết kế;

đ) Xem xét tính đầy đủ nội dung và tài liệu chứng minh kèm theo phương án bán buôn, bán lẻ điện;

e) Xem xét tính thống nhất địa điểm thực hiện dự án giữa các hồ sơ, tài liệu liên quan so với địa điểm thực hiện dự án tại văn bản giao hoặc cho thuê đất, đất có mặt nước, khu vực biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Xem xét sự phù hợp về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và thống nhất nội dung trong các tài liệu, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

3. Trường hợp thay đổi tên tổ chức được cấp phép do chuyển nhượng dự án, tách, sáp nhập tổ chức, thực hiện đánh giá thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b và điểm g khoản 2 Điều này.

4. Không thực hiện đánh giá thẩm định lại các nội dung tại các điểm b, c, d, đ và điểm e khoản 2 Điều này trong các trường hợp cấp giấy phép quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 32 Luật Điện lực trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Không thực hiện đánh giá thẩm định lại các nội dung tại các điểm c, d, đ và điểm e khoản 2 Điều này trong các trường hợp cấp giấy phép quy định tại điểm b khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, khoản 6 Điều 15 và khoản 2 Điều 27 Nghị định này.

Điều 20. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực

1. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực quy định như sau:

a) Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện, lĩnh vực truyền tải điện là 20 năm;

b) Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện là 10 năm.

2. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực được cấp theo thời hạn của giấy phép cũ trong các trường hợp quy định tại khoản 2 và điểm a, điểm c khoản 3 Điều 32 Luật Điện lực.

3. Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực trong trường hợp gia hạn không quá thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện lực hoặc thời điểm dự án dừng hoạt động.

4. Các trường hợp cấp giấy phép hoạt động điện lực có thời hạn ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Thời hạn hoạt động còn lại của dự án, công trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, cấp theo thời hạn hoạt động còn lại của dự án, công trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện;

b) Trường hợp hạng mục công trình, công trình được nghiệm thu có điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào khai thác, sử dụng hoặc một phần công trình xây dựng đã được thi công hoàn thành và đáp ứng các điều kiện đưa vào khai thác tạm theo pháp luật xây dựng;

c) Căn cứ điều kiện thực tế về hạng mục công trình điện, phương án bán buôn, bán lẻ điện, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực có thời hạn ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Tổ chức đề nghị thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực ngắn hơn thời hạn quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này thì cấp theo thời hạn đề nghị, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản này.

Điều 21. Mức công suất được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực

1. Công trình phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác:

a) Không giới hạn quy mô công suất đối với công trình không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia;

b) Công suất lắp đặt dưới 30 MW đối với công trình có đấu nối vào hệ thống điện quốc gia.

2. Công suất lắp đặt dưới 01 MW đối với công trình phát điện bán điện cho tổ chức, cá nhân khác được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện.

3. Kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mua điện với công suất dưới 100 kVA từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo được miễn trừ giấy phép bán lẻ điện.

Điều 22. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Bộ Công Thương phân cấp cho Cục Điện lực cấp giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp sau:

a) Hoạt động phát điện nhà máy điện hạt nhân, nhà máy điện gió ngoài khơi, nhà máy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên không phân biệt quy mô công suất và nhà máy có quy mô công suất theo quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được phê duyệt: từ 50 MW trở lên đối với nhà máy điện gió gần bờ và trên đất liền, nhà máy điện mặt trời; từ 15 MW trở lên đối với nhà máy điện rác, nhà máy điện sinh khối; từ 05 MW trở lên đối với nguồn điện khác, trừ hoạt động phát điện mặt trời mái nhà;

b) Hoạt động truyền tải điện;

c) Hoạt động phân phối điện có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc có quy mô cấp điện áp từ 110 kV trở lên;

d) Hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc có quy mô cấp điện áp từ 22 kV trở lên;

đ) Tổ chức đề nghị cấp giấy phép cho nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực hoạt động thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Phạm vi thị trường bán buôn điện, bán lẻ điện cạnh tranh thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.

2. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực trong các trường hợp sau đây:

a) Hoạt động phát điện có quy mô công suất theo quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch được phê duyệt: dưới 50 MW đối với nhà máy điện gió gần bờ và trên đất liền, nhà máy điện mặt trời; dưới 15 MW đối với nhà máy điện rác, nhà máy điện sinh khối; dưới 05 MW đối với loại hình nguồn điện khác; không giới hạn quy mô công suất đối với điện mặt trời mái nhà;

b) Hoạt động phân phối điện có quy mô cấp điện áp dưới 110 kV;

c) Hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đã cấp.

Điều 23. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

1. Giấy phép hoạt động điện lực bị thu hồi trong trường hợp sau đây:

a) Các trường hợp quy định tại các điểm a, c, d, đ và điểm e khoản 1 Điều 36 Luật Điện lực;

b) Không bảo đảm điều kiện hoạt động điện lực được cấp giấy phép quy định tại các khoản 2, 3 và khoản 6 Điều 3; các khoản 2, 3 và khoản 6 Điều 4; khoản 2 và khoản 3 Điều 5; khoản 3 Điều 6; khoản 3 Điều 7 Nghị định này.

2. Hồ sơ thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

a) Văn bản đề nghị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Luật Điện lực;

b) Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và điểm e khoản 1 Điều 36 Luật Điện lực.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

a) Trong thời hạn 10 ngày từ thời điểm có cơ sở xác định giấy phép hoạt động điện lực thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực xem xét ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo Mẫu 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, cơ quan thu hồi gửi quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức bị thu hồi giấy phép, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức đăng ký doanh nghiệp và nơi hoạt động điện lực, đơn vị điện lực liên quan;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc từ ngày nhận được quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức bị thu hồi giấy phép có trách nhiệm nộp lại bản gốc giấy phép hoạt động điện lực cho cơ quan ra quyết định thu hồi.

4. Trách nhiệm của tổ chức bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

a) Bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trong thời gian bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

b) Bảo đảm hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo an ninh cung cấp điện khi cần thiết;

c) Bảo đảm cung cấp điện cho các khách hàng sử dụng điện trong thời gian cơ quan quản lý nhà nước xem xét cấp lại giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi đã bị thu hồi giấy phép.

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra và quản lý hồ sơ đề nghị cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo thẩm quyền.

2. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo về giấy phép hoạt động điện lực theo thẩm quyền.

3. Kiểm tra việc duy trì điều kiện hoạt động điện lực được cấp giấy phép.

4. Bộ Công Thương có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực và các tổ chức tham gia hoạt động điện lực về việc tuân thủ các quy định về việc cấp mới, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của Luật Điện lực và Nghị định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc duy trì điều kiện hoạt động điện lực đã được cấp giấy phép theo quy định của Luật Điện lực và Nghị định này.

6. Trước ngày 01 tháng 3 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Công Thương về tình hình cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương của năm trước theo Mẫu 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Điện lực và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 30 ngày từ ngày thay đổi tên hoặc địa chỉ trụ sở tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) được ghi trên giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp, tổ chức được cấp giấy phép phải thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép đã cấp.

3. Trong trường hợp giảm lĩnh vực hoạt động điện lực hoặc phát hiện sai sót nội dung ghi trong giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp, tổ chức được cấp giấy phép phải thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép đã cấp.

4. Nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực trong thời hạn 10 ngày từ ngày thông báo nộp phí của cơ quan cấp giấy phép.

5. Chịu sự kiểm tra, thanh tra và chấp hành quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sử dụng giấy phép hoạt động điện lực và đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật.

6. Lưu giữ bản gốc giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp tại trụ sở đơn vị điện lực và bản sao giấy phép hoạt động điện lực tại văn phòng giao dịch.

7. Trách nhiệm báo cáo:

a) Trước ngày 01 tháng 3 hằng năm, tổ chức được cấp giấy phép hoạt động điện lực hoặc đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức hoạt động về tình hình hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép của năm trước theo các Mẫu 05a, 05b và 05c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này bằng phương thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính;

b) Báo cáo và cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin khi có yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Trách nhiệm về quản lý, vận hành nhà máy điện, công trình truyền tải điện và phân phối điện trong trường hợp cho thuê khoán nhà máy, thuê hoặc giao quản lý vận hành:

a) Chủ đầu tư nhà máy điện, công trình truyền tải điện và phân phối điện phải chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ liên quan đến quá trình đầu tư, vận hành nhà máy điện, công trình truyền tải điện và phân phối điện theo quy định của pháp luật;

b) Đơn vị được thuê, giao quản lý vận hành hoặc được ủy quyền quản lý vận hành nhà máy điện, công trình truyền tải điện, phân phối điện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến quá trình vận hành nhà máy điện, công trình truyền tải điện, phân phối điện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Điều 29 đến Điều 47 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 137/2013/NĐ-CP).

3. Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực do thay đổi tên, địa chỉ trụ sở và chuyển giao tài sản của đơn vị đã được cấp giấy phép, giấy phép đã được cấp tiếp tục có hiệu lực đến khi được cấp giấy phép hoạt động điện lực mới.

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đơn vị điện lực đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực truyền tải điện, phân phối điện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép hoạt động điện lực đó theo phạm vi quản lý, vận hành lưới điện đã được nghiệm thu hoàn thành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Trường hợp công trình lưới điện truyền tải, phân phối chưa được nghiệm thu hoàn thành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực và có thời hạn ngắn hơn thời hạn tối đa được quy định tại văn bản hướng dẫn thi hành Luật Điện lực số 28/2004/QH11, khi đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động điện lực, hồ sơ đối với từng lĩnh vực thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 và Điều 12 Nghị định này, trừ trường hợp các dự án phát điện đã được cấp giấy phép và hoạt động điện lực từ 10 năm trở lên.

3. Trường hợp tổ chức đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đầy đủ và hợp lệ đến cơ quan cấp giấy phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực thì áp dụng Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành để cấp giấy phép.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định tại Điều 22 Nghị định này có thẩm quyền cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đã được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Bùi Thanh Sơn

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2).

PHỤ LỤC

MẪU GIẤY PHÉP VÀ VĂN BẢN TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP PHÉP
(Kèm theo Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên mẫu
Mẫu 01	Văn bản đề nghị cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực
Mẫu 02	Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh và đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành
Mẫu 03	Bản khai quá trình công tác chuyên môn
Mẫu 04	Phương án bán buôn, bán lẻ điện
Mẫu 05a	Báo cáo về tình hình hoạt động lĩnh vực phát điện
Mẫu 05b	Báo cáo về tình hình hoạt động lĩnh vực truyền tải, phân phối điện

Mẫu 05c	Báo cáo về tình hình hoạt động lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện
Mẫu 06	Quyết định thu hồi giấy phép hoạt động điện lực
Mẫu 07	Báo cáo về tình hình cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương
Mẫu 08	Giấy phép hoạt động điện lực

Mẫu 01

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: …/…	*…, ngày … tháng … năm …*

ĐỀ NGHỊ

Cấp mới/Cấp sửa đổi, bổ sung/Cấp lại/Cấp gia hạn/ Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực[1]

Kính gửi: Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận
và cấp giấy phép hoạt động điện lực [2]...

Tên tổ chức đề nghị:……..

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có):*……..

Có trụ sở chính tại: ……..Điện thoại: ……..Fax:…….. Email:…….

Thành lập theo Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:……. ngày ... tháng ... năm …

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp……., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: …. do …….. cấp ngày……..*(nếu có).*

Đề nghị cấp mới/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đối với lĩnh vực, phạm vi, thời hạn hoạt động sau đây:

- ……..

- ……..

Lý do đề nghị (trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại và cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực):

- ……..

- ……..

Các giấy tờ kèm theo (thể hiện tại phụ lục kèm theo):

Đề nghị[3]... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... *(tên tổ chức đề nghị).*

...*(Tên tổ chức)* xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác/hợp pháp/hợp lệ của toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cấp/cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại/cấp gia hạn/thu hồi giấy phép hoạt động điện lực, hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp phép, đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

_____

[1] Ghi đúng một trong các đề nghị: Cấp hoặc Cấp sửa đổi, bổ sung hoặc Cấp lại hoặc Cấp gia hạn hoặc Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

[2] Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Bộ Công Thương hoặc đơn vị trực thuộc được Bộ Công Thương ủy quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền cấp.

[3] Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

Mẫu 02

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NGƯỜI TRỰC TIẾP QUẢN LÝ KỸ THUẬT, QUẢN LÝ KINH DOANH VÀ ĐỘI NGŨ TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG TÁC VẬN HÀNH

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Mã số định danh (nếu có)	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác trong lĩnh vực đề nghị cấp phép (năm)	Ghi chú
I	**Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, trực tiếp quản lý kinh doanh**						
1							
…							
II	**Đội ngũ trưởng ca vận hành (đối với hoạt động phát điện, phân phối, truyền tải điện)**						
1							
2							
3							
4							
…							

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày ... tháng ... năm ...

BẢN KHAI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
(Áp dụng đối với người quản lý kỹ thuật, quản lý kinh doanh)

I. Thông tin cá nhân

- ……..

- ……

II. Quá trình đào tạo

- ……..

- ……

III. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí công tác/Công việc thực hiện
Từ ... đến …		
Từ ... đến ...		
Từ ... đến ...		
……		

Tôi xin cam đoan các thông tin trên đây là chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC SỬ DỤNG LAO ĐỘNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…, ngày ... tháng ... năm ...

PHƯƠNG ÁN BÁN BUÔN/BÁN LẺ ĐIỆN

I. THÔNG TIN PHƯƠNG ÁN

1. Tên tổ chức thực hiện phương án:

2. Địa chỉ đăng ký kinh doanh:

3. Căn cứ thực hiện phương án bán buôn/bán lẻ điện (tài liệu kèm theo):

- Tài liệu pháp lý của tổ chức thực hiện phương án;

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện trong phạm vi đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (nếu có).

……..

(Các tài liệu nêu trên được gửi kèm theo Phương án này)

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN KINH DOANH

1. Thông tin chung:

a) Tên phương án kinh doanh:…….

b) Hình thức (Bán buôn/bán lẻ điện):

c) Địa điểm thực hiện:……..

d) Đơn vị mua buôn điện:……..

đ) Đơn vị bán điện:…….

2. Mục tiêu kinh doanh:

3. Quy mô:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Hạ tầng đầu tư, khu vực đầu tư:

- Diện tích đất, mặt bằng dự kiến sử dụng:

- Đơn vị bán buôn điện (đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực số ...) cho tổ chức thực hiện phương án:

- Số khách hàng dự kiến:

- Sản lượng điện dự kiến bán buôn/bán lẻ:

- Dự kiến thời điểm hoạt động bán buôn/bán lẻ:

4. Nội dung kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện:

5. Thời hạn hoạt động của phương án:

6. Đội ngũ quản lý kinh doanh bán buôn/bán lẻ điện:

7. Thông tin về hạ tầng, đất đai (nếu có):

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 05a

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…/…

…, ngày … tháng … năm …

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động lĩnh vực phát điện
Năm ...[1]

Kính gửi:……..[2]

Tên đơn vị được cấp phép:…….

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có):* ……..

Đăng ký trụ sở chính tại:…… Điện thoại: ……Fax:…….. Email:…….

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch *(nếu có)* tại: ……Điện thoại:…….Fax:……..Email:……

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp……., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: …..do ……..cấp ngày……cho các lĩnh vực hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi……., thời hạn đến ngày ... tháng ... năm …

Lĩnh vực 2...: Phạm vi……., thời hạn đến ngày ... tháng ... năm …

…

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực phát điện)[3]

Tên nhà máy được cấp phép hoạt động:

Công suất lắp đặt của nhà máy:

Cấp điện áp đấu nối với hệ thống điện quốc gia:

I. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

1. Trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ phát điện (khi có thay đổi)

a) Tình trạng hoạt động của các thiết bị chính trong nhà máy: Tua bin, máy phát, máy biến áp chính...

b) Báo cáo chi tiết các thiết bị nếu có thay đổi ảnh hưởng đến công suất phát định mức, thay đổi các thông số chính của nhà máy (nếu có)

2. Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca

a) Người trực tiếp quản lý kỹ thuật

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực phát điện	Ghi chú
1				
…				

b) Đội ngũ trưởng ca

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp của Giấy chứng nhận vận hành	Số, ngày cấp của quyết định công nhận chức danh trưởng ca	Ghi chú
1					
2					
…					

3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận.

a) Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường đối với dự án không phải thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường.

4. Quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định tại Quy trình vận hành hồ chứa, quy trình liên hồ (nếu có) đã được phê duyệt.

Trường hợp có sửa đổi, điều chỉnh, đề nghị gửi kèm bản sao Quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa.

5. Thực hiện quản lý an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật: Báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của chủ đập về quản lý an toàn đập và gửi kèm các tài liệu, Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ đập; Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

6. Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị được quy định trong văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Sản lượng điện và doanh thu của năm…

2. Thời gian ngừng phát điện (do sự cố, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa) trong năm ...

3. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện theo quy định của pháp luật.

Hệ thống thông tin liên lạc:

TT	Thiết bị	Không có	Không sử dụng được	Đang sử dụng bình thường	Ghi chú
1	Kênh trực thông (hotline)				
2	Điện thoại				
3	Máy fax (hoặc thiết bị có chức năng tương tự)				
4	Hệ thống quản lý lệnh điều độ (DIM)				
…					

4. Hệ thống SCADA (áp dụng cho nhà máy điện có công suất từ 10 MW trở lên hoặc đấu nối lưới điện 110 kV trở lên hoặc có thỏa thuận lắp đặt SCADA trong thỏa thuận đấu nối)

- Tình trạng kết nối đến các cấp điều độ có quyền điều khiển:

- Số lượng tín hiệu đang kết nối/tổng số tín hiệu SCADA:

- Số lần mất kết nối hoàn toàn trong năm:

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện (Đối với các đơn vị tham gia thị trường điện).

TT	Hệ thống	**Tình trạng trang bị** (thay thế mới, nâng cấp - nếu có)	**Tình trạng vận hành**	
			Số lần sự cố	**Tổng thời gian sự cố**
1	Hệ thống kết nối với mạng thông tin nội bộ thị trường điện			
2	Hệ thống chào giá			
3	Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện			
…				

5. Thực hiện các quy định về trồng rừng thay thế và chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với nhà máy thuỷ điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp *(đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực).*

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

[2] Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

[3] Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

Mẫu 05b

TÊN TỔ CHỨC **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:…/…	*…, ngày … tháng … năm …*

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động lĩnh vực truyền tải điện/phân phối điện…[1]

Kính gửi:……..[2]

Tên đơn vị được cấp phép:……..

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có)*:…….

Đăng ký trụ sở chính tại:……Điện thoại: ……..Fax: ……..Email:……..

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch *(nếu có)* tại: ……Điện thoại: …… Fax:…… Email:…….

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ……., đăng ký lần đầu... ngày ... tháng ... năm ...; đăng ký thay đổi lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số:……do……..cấp ngày…….cho các lĩnh vực, phạm vi và thời hạn hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi……, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi……, thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

…

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực truyền tải/phân phối điện)[3]

1. Người quản lý kỹ thuật

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực truyền tải/ phân phối điện	Ghi chú
…				

2. Việc đáp ứng của đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành

Cung cấp danh sách ít nhất 04 người đội ngũ trực tiếp tham gia công tác vận hành

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Thông tin GCN vận hành	Thông tin thẻ ATĐ	Ghi chú
1					
2					
…					

3. Báo cáo sản lượng, doanh thu từ hoạt động truyền tải điện (đối với đơn vị truyền tải điện).

4. Báo cáo …… (đối với đơn vị phân phối điện).

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực không thay đổi so với giấy phép đã cấp *(Đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực).*

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

[2] Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

[3] Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

Mẫu 05c

TÊN TỔ CHỨC **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:…/…	*…, ngày … tháng … năm …*

BÁO CÁO

Về tình hình hoạt động lĩnh vực bán buôn điện/bán lẻ điện…[1]

Kính gửi:……..[2]

Tên đơn vị được cấp phép:……..

Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có):*…….

Đăng ký trụ sở chính tại:……..Điện thoại:……Fax:……..Email:……

Văn phòng đại diện, trụ sở giao dịch *(nếu có)* tại: ……Điện thoại: …….. Fax:…….. Email:……..

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp……., đăng ký lần đầu... ngày ... tháng ... năm ...; đăng ký thay đổi lần ... ngày ... tháng ... năm...

Giấy phép hoạt động điện lực số:…..do……..cấp ngày…….cho các lĩnh vực, phạm vi và thời hạn hoạt động sau:

Lĩnh vực 1...: Phạm vi……., thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

Lĩnh vực 2...: Phạm vi……., thời hạn đến ngày ... tháng ... năm ...

…

Các nội dung báo cáo (đối với lĩnh vực bán buôn điện/bán lẻ điện)[3]

1. Người quản lý kinh doanh

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm công tác trong lĩnh vực được quản lý	Ghi chú
1				
…				

2. Tình hình hoạt động điện lực năm:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện
1	**Hoạt động theo lĩnh vực bán buôn điện/bán lẻ điện được cấp phép**		
	Sản lượng điện sản xuất	kWh	
	Sản lượng điện bán	kWh	
	Doanh thu tiền điện	Đồng	
	Chi phí sản xuất, kinh doanh điện	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	
2	**Hoạt động sản xuất, kinh doanh khác**		
	Doanh thu	Đồng	
	Chi phí	Đồng	
	Lãi/lỗ (trước thuế)	Đồng	

Cam kết của đơn vị trong việc duy trì hoạt động điện lực: ...

Cam kết các thông tin về lĩnh vực hoạt động, phạm vi hoạt động không thay đổi so với giấy phép đã cấp *(đối với trường hợp cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực)*

(Tên đơn vị báo cáo) xin cam đoan những thông tin trong báo cáo trên hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật với nội dung trên.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

_____

[1] Thời gian chốt số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm báo cáo đối với báo cáo định kỳ; đối với trường hợp cấp lại hoặc gia hạn giấy phép hoạt động điện lực ghi từ ngày 01/01 đến thời điểm đề nghị cấp lại hoặc gia hạn.

[2] Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực. Trường hợp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan thuộc Bộ Công Thương cấp, gửi đồng thời đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi hoạt động.

[3] Trường hợp nhiều lĩnh vực thì sử dụng các mẫu báo cáo ban hành kèm theo Nghị định này.

Mẫu 06

CƠ QUAN THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:…/…	*Hà Nội, ngày … tháng … năm …*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

CHỨC VỤ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

Căn cứ Luật Điện lực ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ ...[1]

Theo đề nghị của ...[2] về việc thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Theo đề nghị của ...[3]...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực

1. Số giấy phép:……..

2. Do ...*(Cơ quan cấp giấy phép)* cấp ngày ... tháng ... năm ... cho ... *(tổ chức bị thu hồi giấy phép)* có địa chỉ tại ..., mã số doanh nghiệp...

3. Lý do thu hồi:……..

Điều 2. …*(tổ chức bị thu hồi giấy phép)* thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại ...

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện …

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm...

Nơi nhận:
- …;
- ….

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Tài liệu xác định trường hợp bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

[2] Tổ chức có nhu cầu ngừng hoạt động điện lực hoặc chuyển giao hoạt động điện lực đã được cấp giấy phép cho tổ chức khác.

[3] Người đứng đầu đơn vị thụ lý thủ tục thu hồi giấy phép thuộc cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.

Mẫu 07

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…/…

…, ngày … tháng … năm …

BÁO CÁO

Về tình hình cấp giấy phép hoạt động điện lực tại địa phương năm …

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Việc cấp giấy phép hoạt động điện lực

a) Danh sách các đơn vị được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong năm cho từng lĩnh vực (phân loại theo từng trường hợp cấp mới/cấp lại/cấp sửa đổi, bổ sung/gia hạn)

TT	Tên đơn vị	GP HĐĐL (số/ngày cấp)	Loại hình GP	Địa chỉ trụ sở	Lĩnh vực	Phạm vi	Thời hạn	Ghi chú
I. Lĩnh vực phát điện								
II. Lĩnh vực phân phối điện								
III. Lĩnh vực bán buôn điện								
IV. Lĩnh vực bán lẻ điện								

b) Danh sách các đơn vị bị thu hồi giấy phép hoạt động điện lực cho từng lĩnh vực (nêu rõ lý do):

TT	Tên đơn vị	GP HĐĐL (số/ngày cấp)	Địa chỉ trụ sở	Lĩnh vực	Phạm vi	Lí do thu hồi

2. Việc kiểm tra, giám sát về đảm bảo các điều kiện hoạt động và các nội dung trong giấy phép hoạt động điện lực

(Số lượng các cuộc thanh tra/kiểm tra, lập danh sách các đơn vị được thanh tra/kiểm tra; nội dung thanh tra/kiểm tra; những vi phạm (nếu có); biện pháp xử lý; số tiền xử phạt thu được/việc chấp hành quyết định xử phạt...)

3. Tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị trong lĩnh vực cấp giấy phép hoạt động điện lực

(Nêu tổng số lượng phản ánh kiến nghị đã tiếp nhận, đã giải quyết, tình hình giải quyết)

Nơi nhận:
- Như trên;
- …

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 08

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN **TÊN CQ, TC BAN HÀNH GP** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:…/…	*…, ngày … tháng … năm …*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

THẨM QUYỀN BAN HÀNH

Căn cứ ……;

Căn cứ ……;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của ... (tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép);

Theo đề nghị của …...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức:……

2. Cơ quan cấp trên trực tiếp *(nếu có):*…….

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp ……., đăng ký ... ngày ... tháng ... năm ... hoặc (*).

4. Trụ sở chính:……..; Điện thoại:……..; Email:……

5. Đơn vị trực tiếp vận hành *(nếu có):*……..

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

1. Lĩnh vực 1: ...

2. Lĩnh vực 2: ...

…

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

1. Lĩnh vực 1: ...

2. Lĩnh vực 2: ...

3. ...

4. Thời hạn của giấy phép: ……

5. ...

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2.... *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có các quyền theo quy định tại Điều ...[1] Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

1.... *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ……..

2…. *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3.... *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4.... *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5.... *(Đơn vị điện lực được cấp giấy phép)* có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Điều ...[2] Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6. ...

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực từ ngày ... .

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Ghi chú:

(*) Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

_____

[1] Ghi tên Điều về quyền của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.

[2] Ghi tên Điều về nghĩa vụ của đơn vị điện lực phù hợp với lĩnh vực được cấp phép.